

Bản án số: 77/2024/DSST

Ngày: 31-7-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Châm**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**Ông Nguyễn Văn Bé;**

**Ông Thạch Hùng.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh,** Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-DS, ngày 20-11-2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-DS, ngày 26-3-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐXXST-DS, ngày 11-4-2024; giữa:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P (P);

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B N, Q 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng:** Bà Sơn Lâm Xuân H - chức vụ: Phó phòng DVH-chỉ nhánh Trà Vinh và bà Lê Thị Thu T; Giao dịch viên của nhánh Trà Vinh (Có mặt);

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Đ P A, xã L T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết người đại diện cho nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 23/5/2022 chị Nguyễn Thị Thanh Đ đã ký kết hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại Ngân hàng TMCP P với hạn mức là 30.000.000 đồng, thời hạn cấp là 36 tháng, lãi suất là 33%/năm, mục đích vay tiêu dùng và mua bảo hiểm nhân thọ.

Căn cứ đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ và tờ trình số HDT/340/03064433 ngày 23/5/2022 được ký kết giữa P và chị Nguyễn Thị Thanh Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ, mặc dù P đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu chị Đ trả nợ nhưng chị Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 31/7/2024 tổng số tiền mà chị Đ nợ P bằng 66.925.655 đồng.

Đại diện ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng cộng bằng 66.925.655 đồng (Trong đó tiền vốn gốc bằng 26.175.204 đồng, phí rút tiền mặt bằng 276.000 đồng, phí chậm thanh toán bằng 24.701.709 đồng, phí vượt hạn mức bằng 868.330 đồng, phí thường niên bằng 440.000 đồng, lãi phát sinh bằng 14.464.412 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/8/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

**Đối với bị đơn:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết công khai hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với chị Đ, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

*Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 bộ hồ sơ vay vốn (bản photo có chứng thực do ngân hàng cung cấp) gồm: 01 đơn khởi kiện ngày 27/9/2023 (Bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, quyết định về việc ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan, đề nghị kiểm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ số HDT/340/03064433 ngày 23/5/2022, tờ trình cấp thẻ tín dụng số L22052313304340; Bị đơn không có cung cấp chứng cứ;*

**Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

*Về nội dung vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (P).
2. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P tổng cộng bằng 66.925.655 đồng (Trong đó tiền vốn gốc bằng 26.175.204 đồng, phí rút tiền mặt bằng 276.000 đồng, phí chậm thanh toán bằng 24.701.709 đồng, phí vượt hạn mức bằng 868.330 đồng, phí thường niên bằng 440.000 đồng, lãi phát sinh bằng 14.464.412 đồng).

*Kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.*

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Nguyễn Thị Thanh Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngày 23/5/2022 ngân hàng với chị Nguyễn Thị Thanh Đ có ký đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm-dịch vụ tín dụng số L220523133304340 ngày 23/5/2022 cho chị Đ vay với hạn mức là 30.000.000 đồng, thời hạn cấp là 36 tháng, lãi suất là 33%/năm, mục đích vay tiêu dùng và mua bảo hiểm nhân thọ, quá trình thực hiện hợp đồng chị Đ đồng ý sử dụng hồ sơ yêu cầu bảo hiểm điện tử và giao dịch điện tử với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam (“FWD Việt Nam”) với số tiền 15.000.000 đồng.

Xét thấy, chị Đ đã tự nguyện ký đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm-dịch vụ tín dụng số L220523133304340 ngày 23/5/2022 với hạn mức 30.000.000 đồng và đồng ý mua bảo hiểm điện tử và giao dịch điện tử với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam (“FWD Việt Nam”). Trong thời gian vay tiền chị Đ có thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng, do chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi đã ký với ngân hàng và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới căn cứ Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc chị Đ không cung cấp địa chỉ mới được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật; Ngân hàng không phải chịu án phí;

[4] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (P).

2. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P tổng cộng bằng 66.925.655 đồng (Trong đó tiền vốn gốc bằng 26.175.204 đồng, phí rút tiền mặt bằng 276.000 đồng, phí chậm thanh toán bằng 24.701.709 đồng, phí vượt hạn mức bằng 868.330 đồng, phí thường niên bằng 440.000 đồng, lãi phát sinh bằng 14.464.412 đồng).

*Kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.*

**3. Về án phí dân sự:**

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh Đ phải chịu 3.346.282 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 976.689 đồng theo biên lai thu tiền số 0019859 ngày 15-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho ngân hàng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Châm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bé– Thạch Hùng**

**Dương Thị Mỹ Châm**

